Công ty TNHH Thương Mại Quốc Tế và Dịch Vụ Siêu
Thị Big C Thăng Long
Số 222 – Đường Trần Duy Hưng- P.Trung Hòa- Q. Cầu Giấy- Hà Nội
Điện thoại : (024)3 784 6900

CENTRAL Group
VIETNAM

Big C
SUPERCENTER

HỒ SƠ TỰ CÔNG BỐ

Sản phẩm: MOUSSE DÂU

Hồ sơ bao gồm:
- Bản tự công bố sản phẩm.
- kết quả kiểm nghiệm

Hà Nội, tháng 10 năm 2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 40/EBT- HN /2019

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức, cá nhân: Công ty TNHH Thương Mại Dịch Vụ Quốc Tế Big C Thăng Long

Trụ sở tại: số 222 Trần Duy Hưng,Trung Hòa,Cầu Giấy,Hà Nội

Điện thoại: (024)3 784 6900

E-mail: www.bigc.vn

Mã số doanh nghiệp:0100956381 Cấp lần đầu ngày 23 tháng 12 năm 2008, Cấp thay đổi lần thứ 10: Ngày 01tháng 06 năm 2016, nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư Thành Phố Hà Nội

Cơ sở thứ 7 : **Siêu Thị EB Nguyễn Xiển**

Địa chỉ : Tầng hầm, Tổ hợp Thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco Green City tại lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: 497/GCNATTPKD-SCT, ngày cấp: 27/06/2019, nơi cấp: Sở Công Thương Hà Nội

II. Thông tin về sản phẩm

1. **Tên sản phẩm: MOUSSE DÂU**
2. **Thành phần**

Nguyên liệu: Bột mỳ, đường, trứng gà, dầu thực vật, kem tươi, màu thực phẩm hương dâu, rau câu.

3. **Thời hạn sử dụng sản phẩm:** 4 ngày

4. **Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì**

- Chất liệu bao bì: Túi Nilon đảm bảo an toàn thực phẩm.
- Quy cách bao gói: khối lượng tịnh:70g, theo yêu cầu của khách hàng

5. **Tên cơ sở sản xuất sản phẩm:**

Cơ sở thứ 7 : Siêu Thị EB Nguyễn Xiển

Địa chỉ : Tầng hầm, Tổ hợp Thương mại, siêu thị, văn phòng và nhà ở để bán Eco Green City tại lô đất CT4 và CT9, đường Nguyễn Xiển, khu đô thị mới Tây Nam Kim Giang, xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, thành phố Hà Nội

III. Mẫu nhãn sản phẩm *(đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)*

NHÃN SẢN PHẨM

MOUSSE DÂU

Nguyên liệu: Bột mỳ, đường, trứng gà, dầu thực vật, kem tươi, màu thực phẩm hương dâu, rau câu

Khối lượng tịnh: xem trên nhãn giá

Hướng dẫn sử dụng: sử dụng ăn liền.
Hướng dẫn bảo quản:Nhiệt độ lạnh
Thông tin cảnh báo: Không dùng sản phẩm hết HSD hoặc có dấu hiệu hư hỏng
NSX: xem trên nhãn giá
HSD: xem trên nhãn giá
Số TCCS: 40/EBT- HN /2019

Sản xuất tại: Siêu Thị Go! Market

Địa chỉ : Tầng hầm, tòa nhà Eco Green, 286 Nguyễn Xiển, Thanh Trì, Hà Nội

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của chính phủ quy định chi tiết mọt số điều của Luật an toàn thực phẩm;

- Quyết định: số 46/2007/QĐ-BYT ngày 19 tháng 12 năm 2007 của Bộ Y Tế quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thưc phẩm

-QCVN 8-1:2011/BYT ngày 13/01/2011 của Bộ Y Tế "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm"

-QCVN8-3:2011/BYT QCKT QG đối với giới han ô nhiễm vi sinh vật trong thực phẩm

- Nghị định số 43/2017/NĐ-CP quy định về nhãn hàng hóa

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Hà Nội , ngày 03 Tháng 10 năm 2019

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

M.S.D.N: 0100956381-C.T.T.N.H.H
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN THƯƠNG MẠI QUỐC TẾ VÀ DỊCH VỤ SIÊU THỊ BIG C THĂNG LONG
Q. CẦU GIẤY - T.P HÀ NỘI

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Ngọc

Quatest 1
TỔNG CỤC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG
Directorate for Standards Metrology and Quality
TRUNG TÂM KỸ THUẬT TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG 1
Quality Assurance and Testing Center 1
Trụ sở chính: Số 8 Hoàng Quốc Việt - Cầu Giấy - Hà Nội
Tel: 024 38361399 * Fax: 024 38361199 * Web: www.quatest1.com.vn
Cơ sở 2: Khu CN Nam Thăng Long - Bắc Từ Liêm - Hà Nội
Tel: 024 32191002 * Fax: 024 32191001

VILAS 028

Số/No: 2019 / 856/ TN8/ 5

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

TEST RESULT

1.Tên mẫu thử /*Sample name* ***Mousse dâu***

2.Khách hàng /*Customer* **Siêu thị EB Nguyễn Xiển**

3.Số lượng mẫu / *Quantity* 04 hộp

4.Ngày nhận mẫu: *14* / 05/ 2019
Date of receiving :

5.Tình trạng mẫu / *Status of sample* Mẫu đựng trong hộp nhựa

6. Thời gian thực hiện / *Test duration* Từ ngày/ *From*: 14 / 05 / 2019 đến ngày/ *to*: 05/ 07 / 2019

STT *Item*	***Tên chỉ tiêu*** *Specifications*		***Phương pháp thử*** *Test method*	***Tham khảo mức cho phép theo QĐ 46/ BYT/ 2007***	***Kết quả*** *Results*
1.	Tổng số vi khuẩn hiếu khí,	CFU/g	ISO 4833-1: 2013	$\leq 10^4$	$9,1 \times 10^3$
2.	*Coliforms*,	CFU/g	ISO 4832: 2006	≤ 10	$<1,0 \times 10^1$
3.	*E.coli*,	CFU/g	ISO 16649-2: 2001	≤ 3	Không có / *nil*
4.	*C. perfringens*,	CFU/g	ISO 7937: 2004	≤ 10	$<1,0 \times 10^1$
5.	Tổng số nấm men, mốc,	CFU/g	ISO 21527-1,2: 2008	$\leq 10^2$	$9,0 \times 10^1$
6.	*Coagulase positive Staphylococci*,	CFU/g	ISO 6888- 1: 1999	≤ 10	$<1,0 \times 10^1$
7.	*B. cereus*,	CFU/g	ISO 7932: 2004	≤ 10	$<1,0 \times 10^1$
8.	Hàm lượng Aflatoxin tổng số (B1,B2,G1,G2)	µg/kg	PTN.HD.130 (LC-MS/MS)	≤ 15	Không phát hiện (<2,0 µg/kg)
9.	Hàm lượng Aflatoxin B1,	µg/kg	PTN.HD.130 (LC-MS/MS)	≤ 5	Không phát hiện (<0,5 µg/kg)
10.	Hàm lượng Cd,	mg/kg	NIFC.03.M.45(ICP-MS)	$\leq 0,2$	Không phát hiện (LOD: 0,004 mg/kg)
11.	Hàm lượng Pb,	mg/kg	NIFC.03.M.45(ICP-MS)	$\leq 0,2$	0,014
12.	Hàm lượng Saccharine,	mg/kg	PTN.HD.117(HPLC)	$\leq 170^*$	Không phát hiện (<0,3mg/kg)

(*) Tham khảo mức cho phép theo Thông tư 08/2015/TT-BYT mục 945(i)

Hà Nội, ngày 05 / 7 / 2019

TRƯỞNG PHÒNG THỬ NGHIỆM VI SINH
Head of Micro. Lab

Lê Thị Thúy Hằng

KT. GIÁM ĐỐC/ DIRECTOR

PHÓ GIÁM ĐỐC
Nguyễn Ngọc Châm

1. *Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử do khách hàng đưa tới.*
This test results is value only for samples taken by customer.
2. *Không được trích sao một phần kết quả này nếu không được sự đồng ý của trung tâm Kỹ thuật 1.*